

Số: 2034 /BGDĐT-TTr
V/v hướng dẫn công tác thanh tra,
kiểm tra Kỳ thi tốt nghiệp trung
học phổ thông năm 2025

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2025

Kính gửi:

- Ủy ban nhân tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Cục Nhà trường, Bộ Quốc phòng.

Căn cứ Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) ban hành kèm theo Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT ngày 24/12/2024 (Quy chế thi); Công văn số 1239/BGDĐT-QLCL ngày 24/3/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025 (Hướng dẫn số 1239); Luật Thanh tra; Quy định về công tác kiểm tra của Bộ GDĐT ban hành kèm theo Quyết định số 1489/QĐ-BGDĐT ngày 24/5/2023, Bộ GDĐT hướng dẫn công tác thanh tra, kiểm tra Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025 (Kỳ thi) như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. MỤC ĐÍCH

1. Hoạt động thanh tra, kiểm tra Kỳ thi góp phần giúp Kỳ thi diễn ra an toàn, nghiêm túc, đúng Quy chế thi và các văn bản liên quan.

2. Kịp thời nắm tình hình về Kỳ thi giúp cơ quan quản lý, tổ chức, cá nhân tham gia Kỳ thi thực hiện đúng Quy chế thi, các văn bản liên quan đến việc tổ chức Kỳ thi và chỉ đạo của Bộ GDĐT. Phát huy nhân tố tích cực; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến Kỳ thi.

3. Phòng ngừa, phát hiện những hạn chế, bất cập, vi phạm để xử lý, kiến nghị xử lý vi phạm (nếu có); kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hoàn thiện các quy định về Kỳ thi trong những năm tiếp theo.

II. YÊU CẦU

1. Tổ chức hoạt động thanh tra, kiểm tra Kỳ thi theo đúng quy định của pháp luật về thanh tra, kiểm tra, Quy chế thi tốt nghiệp THPT; bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, kịp thời, không làm cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra, kiểm tra.

2. Phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT), Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là UBND

tỉnh), Sở GDĐT và các đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng (cơ sở đào tạo - CSĐT) trong hoạt động thanh tra, kiểm tra Kỳ thi:

a) Bộ GDĐT chịu trách nhiệm toàn diện về Kỳ thi, tổ chức công tác kiểm tra các khâu của Kỳ thi theo thẩm quyền.

b) UBND tỉnh chịu trách nhiệm toàn diện về Kỳ thi trên địa bàn, tổ chức thanh tra, kiểm tra tất cả các khâu của Kỳ thi theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ GDĐT, Thanh tra Chính phủ (nếu có) và các quy định pháp luật, bảo đảm an toàn, nghiêm túc, không để xảy ra sai sót, tiêu cực, vi phạm Quy chế thi.

c) Tăng cường phân cấp, phân quyền cho các Sở GDĐT, CSĐT trong công tác tổ chức, tham gia thanh tra, kiểm tra các khâu của Kỳ thi.

3. Chỉ đạo, tổ chức hoạt động thanh tra, kiểm tra linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm nguyên tắc độc lập của hoạt động thanh tra, kiểm tra, không bỏ sót, không có khoảng trống và không bị động.

4. Tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra khoa học, phù hợp, không chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra. Điều động CSĐT làm nhiệm vụ kiểm tra phù hợp, khách quan, không bố trí CSĐT của địa phương làm việc trực tiếp tại địa phương (trừ trường hợp đặc biệt, bất khả kháng).

5. Cộng đồng, chia sẻ trách nhiệm trong công tác tổ chức Kỳ thi giữa Sở GDĐT và CSĐT.

B. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG, CÁCH THỨC, QUY TRÌNH VÀ HỒ SƠ THANH TRA, KIỂM TRA

I. NỘI DUNG THANH TRA, KIỂM TRA

1. Công tác Chuẩn bị thi

Việc thực hiện nhiệm vụ của các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định tại Điều 6, 8, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 60, 61, 63 Quy chế thi và Mục I, Mục II, Mục III.1, 8, 9, Hướng dẫn số 1239.

2. Công tác Coi thi

Việc thực hiện nhiệm vụ của các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định tại Điều 6, 10, 11, 13, 14, 15, 21, 22, 23, 27, 28, 29, 30, 54, 55, 56, 57 Quy chế thi và Mục I, Mục II, Mục III.1, 8, 9 Hướng dẫn số 1239.

3. Công tác Chấm thi

a) Công tác chấm bài thi tự luận

Việc thực hiện nhiệm vụ của các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định tại Điều 6, 16, 17, 23, 31, 32, 33, 35, 36, 56, 57 Quy chế thi và Mục I.2, Mục III.2.a, b, 4, 5, 6, 8, 9 Hướng dẫn số 1239.

b) Công tác chấm bài thi trắc nghiệm

Việc thực hiện nhiệm vụ của các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định tại Điều 6, 17, 23, 31, 34, 36, 56, 57 Quy chế thi và Mục I.2, Mục III.2.c, 5, 6, 8, 9 Hướng dẫn số 1239.

4. Công tác Phúc khảo bài thi

Việc thực hiện nhiệm vụ của các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định tại Điều 6, 16, 18, 23, 37 Quy chế thi và Mục I.2, Mục III.3, 4, 5, 6, 8, 9 Hướng dẫn số 1239.

5. Công tác xét Công nhận tốt nghiệp THPT

Việc thực hiện nhiệm vụ của các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định tại Điều 6, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47 Quy chế thi và Mục I.2, III.7, 8, 9 Hướng dẫn số 1239.

6. Nội dung thanh tra, kiểm tra Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025 đối với tổ chức, cá nhân dự thi theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006 được thực hiện theo hướng dẫn tại mục I phần B Hướng dẫn số 1932/BGDĐT-TTr ngày 26/4/2024 của Bộ GDĐT Hướng dẫn thanh tra, kiểm tra kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ CÁCH THỨC TỔ CHỨC THANH TRA, KIỂM TRA

1. Đối tượng thanh tra, kiểm tra

a) Các đoàn kiểm tra của Bộ GDĐT có đối tượng kiểm tra là: Ban chỉ đạo cấp tỉnh, Sở GDĐT, Hội đồng thi (HĐT), Điểm thi.

b) Các đoàn thanh tra, kiểm tra của UBND tỉnh/Sở GDĐT có đối tượng thanh tra, kiểm tra là: HĐT, các Ban của HĐT và Điểm thi.

2. Cách thức thanh tra, kiểm tra

a) Đoàn thanh tra, kiểm tra làm việc với đối tượng thanh tra, kiểm tra, công bố quyết định thanh tra hoặc thông báo quyết định kiểm tra.

b) Nghe, nhận báo cáo (báo cáo trực tiếp hoặc bằng văn bản).

c) Thu nhận và kiểm tra, đối chiếu các văn bản chỉ đạo, phối hợp, văn bản triển khai công tác tổ chức Kỳ thi với Quy chế thi; Hướng dẫn số 1239.

d) Kiểm tra, xác minh thực tế việc thực hiện nhiệm vụ của các tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra, kiểm tra và các đối tượng có liên quan.

đ) Xử lý hoặc kiến nghị xử lý những hạn chế, thiếu sót, vi phạm (nếu có).

e) Lập biên bản thanh tra, kiểm tra với đối tượng thanh tra, kiểm tra.

III. QUY TRÌNH, HỒ SƠ ĐOÀN THANH TRA, KIỂM TRA

1. Quy trình thanh tra, kiểm tra

a) Quy trình thanh tra thực hiện theo quy định của Luật Thanh tra và các văn bản có liên quan hiện hành tại thời điểm ban hành quyết định thanh tra.

b) Quy trình kiểm tra

- Các đoàn kiểm tra của Bộ GDĐT thực hiện quy trình kiểm tra ban hành kèm theo quy định tại Quyết định số 1489/QĐ-BGDĐT ngày 24/5/2023 của Bộ GDĐT.

- Các đoàn kiểm tra của UBND tỉnh/Sở GDĐT thực hiện theo quy định của UBND tỉnh/Sở GDĐT (nếu có) hoặc tham khảo quy trình kiểm tra ban hành kèm theo Quyết định số 1489/QĐ-BGDĐT.

- Các đoàn kiểm tra của Cục Nhà trường thực hiện theo quy định của Cục (nếu có) hoặc tham khảo quy trình kiểm tra ban hành kèm theo Quyết định số 1489/QĐ-BGDĐT.

2. Hồ sơ đoàn thanh tra, kiểm tra

a) Hồ sơ đoàn thanh tra thực hiện theo quy định của Luật Thanh tra và các quy định pháp luật có liên quan.

b) Hồ sơ đoàn kiểm tra do cấp nào quyết định kiểm tra thì thực hiện theo quy định của cấp đó về công tác kiểm tra.

c) Trưởng đoàn thanh tra, kiểm tra tổng hợp hồ sơ của đoàn thanh tra, kiểm tra, lập danh mục hồ sơ và nộp lưu trữ theo quy định.

C. TỔ CHỨC ĐOÀN THANH TRA, KIỂM TRA

I. THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH THANH TRA, KIỂM TRA

1. Bộ trưởng Bộ GDĐT quyết định thành lập đoàn kiểm tra, trường hợp cần thiết Bộ trưởng Bộ GDĐT có văn bản đề nghị Thanh tra chính phủ thực hiện thanh tra các khâu của Kỳ thi theo quy định pháp luật về công tác thanh tra.

2. Giám đốc Sở GDĐT quyết định thành lập đoàn kiểm tra công tác Chuẩn bị thi, Coi thi, Phúc khảo và xét Công nhận tốt nghiệp THPT. Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện kiểm tra theo phân cấp và chỉ đạo thực hiện thanh tra công tác Chấm thi của Kỳ thi theo quy định pháp luật về công tác thanh tra.

3. Cục trưởng Cục Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra và ban hành quyết định thành lập các đoàn kiểm tra công tác Chuẩn bị thi và xét Công nhận tốt nghiệp THPT đối với cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý.

II. TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH THANH TRA, KIỂM TRA; NGƯỜI THAM GIA ĐOÀN THANH TRA, KIỂM TRA VÀ CÁC ĐỐI TƯỢNG CÓ LIÊN QUAN

1. Trách nhiệm của người ra quyết định thanh tra, Trưởng đoàn thanh tra, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao chủ trì cuộc thanh tra; kỷ cương, kỷ luật trong hoạt động thanh tra: Thực hiện theo quy định của Luật Thanh tra và quy định pháp luật hiện hành.

2. Trách nhiệm của người ra quyết định kiểm tra, Trưởng đoàn kiểm tra, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao chủ trì cuộc kiểm tra, người tham gia đoàn kiểm tra và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

- Các đoàn kiểm tra của Bộ GDĐT thực hiện theo Quy định về công tác kiểm tra của Bộ GDĐT.

- Các đoàn kiểm tra của UBND tỉnh/Sở GDĐT thực hiện theo Quy định về công tác kiểm tra của UBND tỉnh/Sở GDĐT (nếu có).

3. Trách nhiệm của người được cử tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra: Tham dự tập huấn, bảo đảm yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định và Hướng dẫn này. Tự rà soát và chịu trách nhiệm về các điều kiện, tiêu chuẩn cá nhân theo quy định tại Mục III và IV Phần C Hướng dẫn này.

III. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN CỦA NGƯỜI THAM GIA THANH TRA, KIỂM TRA

1. Là công chức của Bộ GDĐT, người làm công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ, cán bộ, giảng viên cơ hữu của đại học, trường đại học, học viện, trường cao đẳng (gọi chung là cơ sở đào tạo) đối với đoàn kiểm tra của Bộ GDĐT; là thanh tra viên, công chức, viên chức của cơ quan Thanh tra tỉnh, các đơn vị thuộc/trực thuộc Sở GDĐT đối với đoàn thanh tra, kiểm tra của UBND tỉnh, đoàn kiểm tra của Sở GDĐT; là cán bộ của Cục Nhà trường đối với đoàn kiểm tra của Cục Nhà trường.

2. Có trình độ chuyên môn phù hợp với yêu cầu và nhiệm vụ của thanh tra, kiểm tra giáo dục; được đánh giá, xếp loại ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm 2024; đã tham dự tập huấn Quy chế thi, nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra thi và đạt yêu cầu bài đánh giá sau tập huấn.

IV. NHỮNG NGƯỜI KHÔNG ĐƯỢC THAM GIA ĐOÀN THANH TRA, KIỂM TRA

1. Những người có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh ruột, chị ruột, em ruột; cha, mẹ, anh ruột, chị ruột, em ruột của vợ hoặc chồng; người giám hộ; người được giám hộ (gọi là người thân) dự thi trong năm tổ chức Kỳ thi không được tham gia công tác thanh tra, kiểm tra *tại Điểm thi nơi có người thân dự thi/làm nhiệm vụ thi và tại Ban Làm phách, Ban Chấm thi, Ban Phúc khảo, Hội đồng xét Công nhận tốt nghiệp THPT.*

2. Người đang trong thời gian bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Người có hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật hoặc đã bị kết án mà chưa hết thời hạn xóa kỷ luật, xóa án tích.

4. Người không đủ các điều kiện khác để tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. BỘ GDĐT

1. Chủ trì tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra thi cho cán bộ cốt cán các Sở GDĐT, Cục Nhà trường và cơ sở đào tạo có người tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra; tập huấn nghiệp vụ cho các đoàn kiểm tra công tác Chuẩn bị thi, Chấm thi, Phúc khảo của Bộ GDĐT.

Nội dung tập huấn:

- Quy chế thi, Hướng dẫn số 1239 và Hướng dẫn này.
- Luật Thanh tra.
- Các quy định pháp luật về công tác thanh tra, kiểm tra có liên quan.

- Kiểm tra, đánh giá nghiệp vụ của người tham dự tập huấn.

2. Thành lập đoàn kiểm tra các khâu của Kỳ thi theo phương án và kế hoạch đã được phê duyệt, trường hợp cần thiết đề nghị Thanh tra Chính phủ thực hiện thanh tra theo quy định pháp luật về thanh tra.

3. Chỉ đạo hoạt động các đoàn kiểm tra thi theo Quy chế thi và các quy định của pháp luật hiện hành về kiểm tra.

4. Hướng dẫn, chỉ đạo các đoàn kiểm tra Coi thi của Bộ GDĐT bố trí số lượng cán bộ kiểm tra tối thiểu 02 người làm nhiệm vụ tại một Điểm thi.

5. Chuẩn bị lực lượng để thành lập các đoàn kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm, theo phản ánh hoặc chỉ đạo của Lãnh đạo, dự phòng tình huống xảy ra thiên tai, dịch bệnh và xử lý những tình huống bất thường (nếu có).

6. Thành lập Tổ trực tại Bộ GDĐT trong thời gian diễn ra Kỳ thi từ ngày các đoàn thanh tra, kiểm tra thi làm nhiệm vụ đến khi kết thúc hoạt động thanh tra, kiểm tra thi.

II. CỤC NHÀ TRƯỜNG

1. Tổ chức quán triệt Quy chế thi, tập huấn nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra thi và các quy định có liên quan cho cán bộ, giảng viên tham gia kiểm tra thi.

2. Cục Nhà trường tham mưu với Bộ Tổng tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam, Bộ Quốc phòng hướng dẫn, chỉ đạo các nhà trường thuộc quyền quản lý trong quân đội cử cán bộ, giảng viên tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra Kỳ thi theo đề nghị của Bộ GDĐT.

III. UBND TỈNH

1. Chỉ đạo, quán triệt Quy chế thi, tập huấn nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra thi và các quy định có liên quan cho cán bộ, công chức, viên chức tham gia thanh tra, kiểm tra Kỳ thi.

2. Chủ trì, chỉ đạo thành lập đoàn thanh tra công tác Chấm thi của Kỳ thi tại địa phương theo hướng: Thành lập 01 đoàn thanh tra công tác tổ chức Chấm thi, bảo đảm đủ số lượng thành viên để thực hiện nhiệm vụ tại Ban Làm phách (mỗi vòng làm phách có 01 cán bộ làm công tác thanh tra được cách ly cùng Ban Làm phách trong quá trình thực hiện làm phách; cán bộ thanh tra làm phách vòng 2 không trùng với cán bộ thanh tra làm phách vòng 1), tại Ban Chấm thi.

3. Thành lập các đoàn kiểm tra của Ban chỉ đạo cấp tỉnh thực hiện kiểm tra các khâu của Kỳ thi theo phân cấp.

4. Chuẩn bị lực lượng để kịp thời thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra đột xuất và xử lý những tình huống bất thường (nếu có); báo cáo, cung cấp thông tin kịp thời theo quy định.

IV. SỞ GDĐT

1. Tổ chức quán triệt Quy chế thi, tập huấn nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra thi và các quy định có liên quan cho cán bộ, công chức, viên chức tham gia thanh tra, kiểm tra Kỳ thi.

2. Lựa chọn, đề xuất người tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra thi đáp ứng quy định tại Mục II, III, IV Phần C của Hướng dẫn này.

3. Chủ trì thành lập các đoàn kiểm tra công tác Chuẩn bị thi, Coi thi, Phúc khảo và xét Công nhận tốt nghiệp THPT năm 2025 của địa phương, cụ thể:

a) Chuẩn bị thi: Thành lập đoàn kiểm tra công tác Chuẩn bị thi đối với các đơn vị có thí sinh đăng ký dự thi, các địa điểm dự kiến đặt Điểm thi, khu vực dự kiến in sao đề thi.

b) Coi thi: Thành lập đoàn kiểm tra công tác Coi thi, gồm có Trưởng đoàn, thư ký và các Tổ kiểm tra; bố trí số lượng cán bộ tối thiểu của Tổ kiểm tra tại một Điểm thi theo nguyên tắc:

- Dưới 20 phòng thi: tối thiểu 02 người.
- Từ 20 đến 40 phòng thi: tối thiểu 03 người.
- Từ 41 phòng thi trở lên: tối thiểu 04 người.

c) Phúc khảo: Thành lập 01 đoàn kiểm tra công tác Phúc khảo bài thi, bảo đảm đoàn kiểm tra có ít nhất là 03 người/đoàn.

d) Xét Công nhận tốt nghiệp THPT: Thành lập 01 đoàn kiểm tra công tác xét Công nhận tốt nghiệp THPT, bảo đảm đoàn kiểm tra có ít nhất là 03 người/đoàn.

4. Thành lập Tổ trực hoặc phân công người làm nhiệm vụ trực tại Sở GDĐT để theo dõi, nắm thông tin về hoạt động thanh tra, kiểm tra thi (thời gian trực từ ngày các đoàn thanh tra, kiểm tra thi làm nhiệm vụ đến khi kết thúc hoạt động thanh tra, kiểm tra thi); chuẩn bị lực lượng để kịp thời thành lập đoàn kiểm tra đột xuất và xử lý những tình huống bất thường (nếu có); báo cáo, cung cấp thông tin kịp thời theo quy định.

5. Cử công chức của Sở GDĐT và viên chức của các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT tham gia Đoàn kiểm tra công tác Chấm thi theo yêu cầu của Bộ GDĐT.

6. Sở GDĐT thực hiện thanh toán, quyết toán kinh phí cho cán bộ, công chức, viên chức tham dự tập huấn cốt cán và cán bộ, công chức, viên chức của Sở GDĐT được Bộ GDĐT điều động tham gia các đoàn kiểm tra công tác Chấm thi của Bộ GDĐT theo quy định tại Thông tư số 69/2021/TT-BTC và các quy định hiện hành, quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

7. Các lưu ý

a) Người đã tham gia đoàn thanh tra chấm thi tự luận thì không được tham gia đoàn kiểm tra phúc khảo bài thi tự luận; người đã tham gia đoàn thanh tra chấm thi trắc nghiệm thì không được tham gia đoàn kiểm tra phúc khảo bài thi trắc nghiệm.

b) Thống nhất mẫu Thẻ thanh tra, kiểm tra Kỳ thi.

V. CƠ SỞ ĐÀO TẠO

1. Cử cán bộ cốt cán tham gia hội nghị tập huấn nghiệp vụ kiểm tra công tác Coi thi, Chấm thi của Kỳ thi do Bộ GDĐT tổ chức.

2. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ kiểm tra Coi thi cho những người được điều động tham gia công tác kiểm tra Coi thi theo yêu cầu của Bộ GDĐT.

3. Cử cán bộ, giảng viên cơ hữu thực hiện nhiệm vụ kiểm tra công tác chỉ đạo, tổ chức Coi thi, Chấm thi theo yêu cầu của Bộ GDĐT.

4. Giao Thủ trưởng CSĐT có cán bộ, giảng viên cơ hữu được điều động làm Trưởng đoàn kiểm tra Coi thi hoặc Chấm thi của Bộ GDĐT phê duyệt kế hoạch tiến hành kiểm tra và chỉ đạo thực hiện kiểm tra công tác Coi thi hoặc Chấm thi Kỳ thi theo hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ GDĐT.

5. Thanh toán, quyết toán kinh phí cho cán bộ, giảng viên cơ hữu của đơn vị tham gia đoàn kiểm tra công tác coi thi, chấm thi Kỳ thi theo quy định tại Thông tư số 69/2021/TT-BTC và các quy định hiện hành, quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

VI. CÔNG TÁC PHỐI HỢP TRONG HOẠT ĐỘNG THANH TRA, KIỂM TRA

1. Các đoàn kiểm tra của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, đoàn thanh tra của UBND tỉnh phối hợp cung cấp thông tin, xử lý thông tin, phản ánh tiêu cực trong quá trình tổ chức, thanh tra, kiểm tra thi.

2. Khi phát hiện vi phạm, thành viên đoàn thanh tra, kiểm tra lập Biên bản ghi nhớ và kiến nghị (Mẫu số 02-HD) xử lý theo thẩm quyền; trường hợp khi phát hiện vi phạm có mặt cả thành viên đoàn thanh tra, kiểm tra của UBND tỉnh/đoàn kiểm tra của Sở GDĐT và của Bộ GDĐT thì thành viên đoàn thanh tra, kiểm tra của UBND tỉnh/đoàn kiểm tra của Sở GDĐT lập Biên bản ghi nhớ và kiến nghị xử lý theo thẩm quyền, thành viên đoàn kiểm tra của Bộ GDĐT ghi nhận thông tin vào nhật ký.

3. Trường hợp đoàn kiểm tra của Bộ GDĐT, đoàn của Ban Chỉ đạo thi các cấp phát hiện vi phạm, kiến nghị xử lý thì các đoàn thanh tra, kiểm tra của địa phương, Cục Nhà trường phải theo dõi việc thực hiện kiến nghị đó.

4. Khi các đoàn của Ban Chỉ đạo, Lãnh đạo các cấp đến kiểm tra, làm việc theo chức năng, nhiệm vụ tại HĐT hoặc Điểm thi thì các đoàn thanh tra, kiểm tra của Bộ, của Sở và Cục Nhà trường thực hiện nhiệm vụ bình thường, giữ vị trí theo phân công. Cử đại diện báo cáo các đoàn của Ban Chỉ đạo, Lãnh đạo các cấp nếu được yêu cầu.

VII. CÔNG TÁC TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH VỀ KỶ THI

1. Ban Chỉ đạo cấp quốc gia, Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, Thanh tra tỉnh, Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Cục Nhà trường, Lãnh đạo HĐT, Trưởng Điểm thi tiếp nhận thông tin khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về Kỳ thi theo quy định của Quy chế thi và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến Kỳ thi được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

E. KINH PHÍ VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

I. KINH PHÍ

1. Kinh phí bảo đảm cho hoạt động thanh tra, kiểm tra, tập huấn nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra và trực thanh tra, kiểm tra thi do các đơn vị chi trả theo phân

cấp ngân sách nhà nước hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Kinh phí cho công chức, viên chức của các Sở GDĐT và cán bộ, giảng viên cơ hữu của các cơ sở đào tạo được Bộ GDĐT điều động tham gia các đoàn kiểm tra Kỳ thi do các Sở GDĐT, cơ sở đào tạo tự bảo đảm và chịu trách nhiệm chi trả theo quy định tại Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các Kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông; các quy định, hướng dẫn và quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

II. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Sở GDĐT báo cáo số điện thoại đường dây nóng; họ tên, số điện thoại liên hệ của cán bộ trực thanh tra, kiểm tra Kỳ thi của Sở GDĐT về Bộ GDĐT và công khai theo quy định trước ngày 10/6/2025.

2. Sở GDĐT, Trưởng đoàn thanh tra, kiểm tra thực hiện báo cáo nhanh trong các trường hợp sau:

a) Khi phát hiện vi phạm, có khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

b) Kết thúc hoạt động thanh tra, kiểm tra trực tiếp.

3. Sở GDĐT báo cáo tổng hợp kết quả thanh tra, kiểm tra Kỳ thi của Sở gửi về Bộ GDĐT theo Mẫu số 06-HD trước ngày 15/8/2025.

4. Cục Nhà trường báo cáo tổng hợp kết quả kiểm tra công tác Chuẩn bị thi và xét Công nhận tốt nghiệp THPT về Bộ GDĐT theo Mẫu số 06-HD trước ngày 15/8/2025.

5. Điện thoại trực thanh tra, kiểm tra thi và nhận báo cáo của Bộ GDĐT: Số điện thoại: (024).38683992 và (024).362316555; Email: qlcl@moet.gov.vn. Địa chỉ nhận báo cáo Bộ GDĐT (qua Cục Quản lý chất lượng), 35 Đại Cồ Việt, Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thanh tra Chính phủ;
- Bộ Công an (để phối hợp);
- Bộ Quốc phòng (để phối hợp);
- Ban Chỉ đạo cấp quốc gia;
- UBND tỉnh, thành phố, trực thuộc TƯ (để thực hiện);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Các đơn vị liên quan thuộc Bộ (để thực hiện);
- Các cơ sở đào tạo (để thực hiện);
- Công TTĐT Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, TTr.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Ngọc Thuồng

Mẫu số 01-HD

(Ban hành kèm theo Công văn số 2034./BGDDT-TTr ngày 28/4./2025 của Bộ GDĐT)

TÊN CƠ QUAN TIẾN HÀNH KIỂM TRA

Đoàn kiểm tra theo

Quyết định số.....ngày.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 2025

KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH KIỂM TRA

Thực hiện Quyết định kiểm tra số..... ngày...../.../2025 của về việc....., Đoàn kiểm tra lập kế hoạch tiến hành kiểm tra như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích
2. Yêu cầu

II. Nội dung kiểm tra

..... (Phạm vi, nội dung, đối tượng, thời kỳ, thời hạn kiểm tra, những nội dung trọng tâm, trọng điểm tiến hành kiểm tra).

III. Phương pháp tiến hành kiểm tra

..... (Phương pháp, cách thức tiến hành kiểm tra)

IV. Tổ chức thực hiện

1. Tiến độ thực hiện:.....
2. Chế độ thông tin, báo cáo:.....
3. Thành viên tiến hành kiểm tra:.....
4. Điều kiện vật chất bảo đảm thực hiện cuộc kiểm tra:.....
5. Những vấn đề khác (nếu có):.....

Nơi nhận:

-
- Lưu:.....

**Phê duyệt của người ra
quyết định kiểm tra (hoặc
người được giao phê duyệt kế
hoạch tiến hành kiểm tra)**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 02-HD

(Ban hành kèm theo Công văn số 234/BGDDĐT-TTr ngày 28/4./2025 của Bộ GDĐT)

TÊN CƠ QUAN TIỀN HÀNH KIỂM TRA

Đoàn kiểm tra theo

Quyết định số.....ngày.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 2025

BIÊN BẢN GHI NHỚ VÀ KIẾN NGHỊ
Các vấn đề cần khắc phục

Vào hồi giờ.....ngày .../.../2025 tại....., Đoàn kiểm tra thành lập theo Quyết định số:/QĐ-.....ngày. .../ .../2025 củakiểm tra công tác..... Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2025 tại

I. ĐẠI DIỆN ĐOÀN KIỂM TRA

- Ông (bà)....., chức vụ

- Ông (bà)....., chức vụ

II. ĐẠI DIỆN

- Ông (bà)....., chức vụ

- Ông (bà)....., chức vụ

III. NỘI DUNG

Thông nhất xác nhận các vấn đề cần khắc phục sau đây (liệt kê, mô tả về những vấn đề cần khắc phục):

.....
.....
.....

Đoàn thanh tra, kiểm tra đề nghị..... khắc phục những thiếu sót nêu trên để bảo đảm thực hiện đúng Quy chế thi của Bộ GDĐT trước giờ ngày .../.../2025, báo cáo kết quả giải quyết về Đoàn thanh tra, kiểm tra và Bộ phận trực thi của

Biên bản kết thúc vào hồigiờ ngày ... /.../

Biên bản đã được đọc lại cho những người có tên nêu trên nghe và ký xác nhận; biên bản được lập thành bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ một bản./.

Đại diện Đoàn thanh tra, kiểm tra (Tên cơ quan, đơn vị, cá nhân là đối tượng được kiểm tra, xác minh)
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người ghi biên bản
(Ký, ghi rõ họ tên)

Họ và tên

Họ và tên

Họ và tên



Mẫu số 03-HD

(Ban hành kèm theo Công văn số ~~2024~~ **2024**/BGDDT-TTr ngày ~~28~~ **28**/4/2025 của Bộ GDĐT)

TÊN CƠ QUAN TIẾN HÀNH KIỂM TRA
Đoàn kiểm tra theo
Quyết định số.....ngày.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 2025

BIÊN BẢN KIỂM TRA

Về..... *(ghi rõ nội dung kiểm tra)*

Căn cứ Quyết định sốngày...../...../.....của.....về việc.....
 từ ngày/...../2025 đến ngày/...../2025, Đoàn kiểm tra
 tiến hành thu thập thông tin, tài liệu, minh chứng và kiểm tra trực tiếp tại..
 về việc.....

Sau đây là kết quả kiểm tra:

I. THÀNH PHẦN LÀM VIỆC**1. Đại diện Đoàn kiểm tra**

- Ông (bà)....., chức vụ.....
- Ông (bà)....., chức vụ

2. Đại diện..... (Tên tổ chức, cá nhân là đối tượng kiểm tra).

- Ông (bà), chức vụ
- Ông (bà), chức vụ

II. NỘI DUNG KIỂM TRA, XÁC MINH

..... (Nội dung, kết quả kiểm tra,
 xác minh, đánh giá, nhận xét của Đoàn kiểm tra về từng nội dung được kiểm tra; ý kiến của cơ
 quan, tổ chức, cá nhân được kiểm tra, xác minh (nếu có)).

III. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT

..... (Đánh giá, nhận xét đối với
 từng nội dung kiểm tra, xác minh; ghi rõ những ưu điểm, khó khăn, hạn chế, thiếu sót, vi phạm
 nếu có theo quy định).

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

.....

Biên bản kết thúc vào hồi..... giờ ... ngày .../.../.....

Biên bản đã được đọc lại cho những người có tên nêu trên nghe và ký xác nhận;
 biên bản gồm Trang (tờ), được lập thành bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ
 01 bản./.

(Tên cơ quan, đơn vị, cá
 nhân là đối tượng được
 kiểm tra, xác minh)
 (Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG ĐOÀN
KIỂM TRA
 (Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 04-HD

(Ban hành kèm theo Công văn số 2034/BGDDT-TTr ngày 28/4/2025 của Bộ GDĐT)

TÊN CƠ QUAN TIỀN HÀNH KIỂM TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Đoàn kiểm tra theo

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyết định số.....ngày.....

....., ngày.....tháng.....năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả kiểm tra..... (tên cuộc kiểm tra)

Thực hiện Quyết định kiểm tra số ... ngày .../.../... của (Chức danh của người ra quyết định kiểm tra) về (tên cuộc kiểm tra), từ ngày .../.../... đến ngày .../.../... Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra tại..... (Cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng kiểm tra).

Quá trình kiểm tra, Đoàn kiểm tra đã làm việc với (Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đã được xác minh để làm rõ nội dung kiểm tra) và tiến hành kiểm tra, xác minh trực tiếp các nội dung kiểm tra.

Sau đây là kết quả kiểm tra:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

..... (Khái quát đặc điểm tình hình tổ chức, hoạt động có liên quan đến nội dung kiểm tra của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng kiểm tra)

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

..... (Mô tả, phân tích, đánh giá kết quả kiểm tra, xác minh; Ghi nhận những ưu điểm, hạn chế, thiếu sót, bất cập và vi phạm nếu có theo quy định; hậu quả, thiệt hại; cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trực tiếp, gián tiếp đến vi phạm).

III. KẾT LUẬN VỀ NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ TIẾN HÀNH KIỂM TRA

..... (Kết luận về ưu điểm, kết quả đạt được; hạn chế, thiếu sót, bất cập, vi phạm nếu có theo quy định; nguyên nhân, trách nhiệm).

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG (nếu có)

..... (Nêu các biện pháp mà Đoàn kiểm tra đã áp dụng hoặc đã xử lý đối với đối tượng kiểm tra để khắc phục những hạn chế, thiếu sót, bất cập và xử lý vi phạm nếu có).

V. NHỮNG Ý KIẾN CÒN KHÁC NHAU GIỮA CÁC THÀNH VIÊN ĐOÀN KIỂM TRA (nếu có)

.....

VI. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

..... (Đưa ra những kiến nghị đối với đối tượng kiểm tra; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để thực hiện khắc phục, xử lý theo quy định).

Trên đây là Báo cáo kết quả kiểm tra về (Tên cuộc kiểm tra), Đoàn kiểm tra xin ý kiến chỉ đạo của (Chức danh của người ra quyết định kiểm tra)./.

Nơi nhận:

- Chức danh của người ra quyết định kiểm tra;
- ;
- Lưu:

TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA

(Ký, ghi rõ họ tên)



Mẫu số 05-HD

(Ban hành kèm theo Công văn số ~~2024~~ /BGDDĐT-TTr ngày ~~28/4~~./2025 của Bộ GDĐT)

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP
TÊN CƠ QUAN BAN HÀNH
THÔNG BÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 2025

Số:...../TB-.....

THÔNG BÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA

Về việc..... (tên cuộc kiểm tra)

Thực hiện Quyết định kiểm tra số ... ngày .../.../... của ... (Chức danh của người ra quyết định kiểm tra) về ... (tên cuộc kiểm tra) từ ngày .../.../... đến ngày .../.../... Đoàn kiểm tra ... (Tên Đoàn kiểm tra) đã tiến hành kiểm tra tại ... (Cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng kiểm tra)

Xét báo cáo kết quả kiểm tra ... ngày .../.../... của Trưởng đoàn kiểm tra, ý kiến giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng kiểm tra,
 (Chức danh của người ra quyết định kiểm tra) Thông báo kết quả kiểm tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

.....(Khái quát đặc điểm tình hình tổ chức, hoạt động có liên quan đến nội dung kiểm tra của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng kiểm tra)

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

..... (Căn cứ vào các Biên bản làm việc, Báo cáo kết quả kiểm tra và các hồ sơ, tài liệu, minh chứng, nêu tóm tắt kết quả kiểm tra, xác minh)

III. KẾT LUẬN

.....(Kết luận về ưu điểm, kết quả đạt được; hạn chế, thiếu sót, bất cập, vi phạm nếu có theo quy định; nguyên nhân, trách nhiệm; các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng nếu có; việc khắc phục của đối tượng kiểm tra và các cá nhân, tổ chức có liên quan).

IV. KIẾN NGHỊ

..... (Đưa ra những kiến nghị đối với đối tượng kiểm tra; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để khắc phục hạn chế, thiếu sót, bất cập, xử lý vi phạm nếu có theo quy định). ...

Nơi nhận:

- Tên cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có);
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng kiểm tra;
- Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp;
- Cơ quan kiểm tra nhà nước cấp trên;
- Lưu:...

..... (Chức danh của người ra quyết định kiểm tra hoặc người được giao ký Thông báo kết quả kiểm tra)
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Mẫu số 06-HD

(Ban hành kèm theo Công văn số ~~2014~~ **2014**/BGDDĐT-TTr ngày ~~22~~ **22**/~~4~~ **4**/2025 của Bộ GDĐT)

UBND TỈNH/TP.....
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../BC-.....

....., ngày.....tháng.....năm 2025

BÁO CÁO

**Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra Kỳ thi tốt nghiệp
trung học phổ thông năm 2025 của**

Căn cứ xây dựng báo cáo.....

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Nêu khái quát đặc điểm tình hình tổ chức Kỳ thi của địa phương có liên quan đến nội dung thanh tra, kiểm tra.

2. Tổng hợp số liệu chung về Kỳ thi, thanh tra, kiểm tra Kỳ thi.

II. CÔNG TÁC THAM MƯU CHỈ ĐẠO, TẬP HUẤN**1. Việc tham mưu xây dựng ban hành văn bản chỉ đạo và tài liệu**

Nêu rõ việc tham mưu ban hành các văn bản tổ chức Kỳ thi (văn bản của tỉnh, sở, phối hợp với Thanh tra tỉnh,...), thanh tra/kiểm tra Kỳ thi tại địa phương.

2. Công tác tập huấn

Nêu rõ việc tổ chức tập huấn, thời gian, nội dung, đối tượng và kết quả sau tập huấn nghiệp vụ thanh tra/kiểm tra.

III. TỔ CHỨC THANH TRA, KIỂM TRA**1. Ban Chỉ đạo thi cấp tỉnh**

Việc tổ chức, kết quả các cuộc kiểm tra các khâu Kỳ thi của Ban Chỉ đạo.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

Nêu rõ việc thành lập đoàn thanh tra hay kiểm tra? số lượng đoàn thanh tra/kiểm tra? thành phần, cơ cấu, số lượng đoàn thanh tra/kiểm tra? thời gian, thời hạn, phạm vi, đối tượng, nội dung thanh tra/kiểm tra? kết quả thanh tra/kiểm tra?; ...các khâu Kỳ thi:

a) Công tác chuẩn bị thi

b) Công tác coi thi

c) Công tác chấm thi

d) Công tác phúc khảo bài thi

đ) Công tác xét công nhận tốt nghiệp THPT

e) *Trực thanh tra, kiểm tra thi và thanh tra, kiểm tra đột xuất (nếu có)*

3. Các điều kiện bảo đảm hoạt động thanh tra, kiểm tra

Việc bảo đảm kinh phí, phương tiện cho hoạt động, các đoàn thanh tra, kiểm tra các khâu của Kỳ thi tại địa phương

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

- 1. Kết quả đạt được**
- 2. Thiếu sót, vi phạm phát hiện qua thanh tra, kiểm tra**
- 3. Tồn tại, hạn chế và khó khăn vướng mắc và nguyên nhân**

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- 1. Đối với Quốc hội, Chính phủ**
- 2. Đối với Bộ GDĐT**
- 3. Đối với UBND tỉnh/Tp.**

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ GDĐT;
-
- Lưu:.....

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

Họ và tên

